

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Xuân Toàn.
2. Bà Nguyễn Thanh Thắm.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 07/6/2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 14/TB-TA ngày 19/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thảo N (*Tên gọi khác: Bi*), sinh ngày: 30/4/1982 tại huyện CP, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: thôn Hòa Thuận, xã IP, huyện CP, tỉnh Gia Lai; giới tính: N1; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn H3 H (*Đã chết*) và bà Mai Thị G; có chồng: Trần Đăng K và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Tại bản án số 58/HSPT ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Ngày 27/10/2022, chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: Ngày 04/12/2017, bị Công an huyện CP, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Đến ngày 23/5/2023 mới chấp hành nộp phạt; về nhân thân: Tại bản án số 39/HSST ngày 19/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/9/2014 về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Ngày 19/11/2015 chấp hành xong bản án. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Thị Ngọc N1, sinh ngày: 12/8/1976 tại huyện CP, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn Phú Quang, xã IH, huyện CP, tỉnh Gia Lai; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; con ông Võ Văn Đ và bà Phạm Thị S (*Đã chết*); có chồng là Lê Mộng H1 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: Ngày 29/11/2021, bị Công an xã IH, huyện CP, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Chấp hành nộp phạt ngày 10/3/2022; nhân thân: Ngày 20/4/2011, bị Công an huyện CP, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 300.000 đồng về hành vi Đánh bạc (*Chấp hành nộp phạt ngày 21/4/2011*). Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Ngô Thị Diệu L, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn Phú Quang, xã IH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Chị Võ Thị Ngọc H2 (*Tên gọi khác: Lượm*), sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Hòa Bình, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Ông Lê Mộng H3, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn Phú Quang, xã IH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người làm chứng: Chị Võ Thị Mỹ H4, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Hòa An, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/02/2023, Nguyễn Thị Thảo N (*Tên gọi khác: Bi - SN: 30/4/1982, trú: thôn Hòa Thuận, xã IP, huyện CP, tỉnh Gia Lai*), Võ Thị Ngọc N1 (*SN: 12/8/1976*), Ngô Thị Diệu L (*SN: 17/9/1988*), đều trú tại thôn Phú Quang, xã IH, huyện CP, tỉnh Gia Lai đến nhà nghỉ Phú Nhơn ở thôn Hòa Bình, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai thì gặp Võ Thị Ngọc H2 (*Tên gọi khác: Lượm - SN: 05/10/1983, trú: thôn Hòa Bình, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai*). Tại đây, trong lúc ngồi chơi nói chuyện thì L rủ những người trên chơi đánh bạc dưới hình thức “phỏm” được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, N, N1, L và H2 vào phòng trọ số 02 nhà nghỉ Phú Nhơn của gia đình H2 rồi H2 lấy 02 bộ bài túlôkhor và cùng với N, N1, L đánh bạc dưới hình thức “phỏm” được thua bằng tiền. N sử dụng số tiền 220.000 đồng, N1 sử dụng số tiền 240.000 đồng, L sử dụng số tiền 200.000 đồng, H2 sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc. Cách thức đánh bạc quy định như sau: Những người tham gia đánh bạc sử dụng bộ bài túlôkhor loại 52 lá bài, mỗi người được chia 09 lá bài, riêng người chia bài được chia 10 lá bài, rồi người chia bài đánh trước. Mỗi “phỏm” có nghĩa là 03 lá bài giống nhau hoặc tính theo đồng chất, đồng màu từ

03 lá bài liền kề trở lên. Sau khi kết thúc ván bài, nếu bài của người nào có số điểm còn lại ít nhất thì người đó là người về nhất và sẽ thắng tổng cộng số tiền là 60.000 đồng, bao gồm: Thắng của người về nhì là 10.000 đồng, người về ba là 20.000 đồng và người về thứ tư là 30.000 đồng. Người nào bị “cháy” có nghĩa là không có “phỏm” thì phải trả cho người về nhất số tiền là 40.000 đồng. Người nào “ù” nghĩa là có ba “phỏm” thì sẽ thắng được số tiền là 50.000đ/người, tổng cộng là 150.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc thì H2 có sử dụng tiền thắng của những người chơi trả tiền mua cà phê với số tiền là 70.000 đồng. Trong lúc các đối tượng trên đang ngồi chơi đánh bạc thì chị Võ Thị Mỹ H4 (SN: 1987, trú: thôn Hòa An, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai) đi đến và trả tiền nợ cho H2 số tiền là 1.700.000 đồng, số tiền này H2 đã để trên chiếu bạc gần vị trí ngồi của H2 (Quá trình điều tra, H2 khai không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc). Đến 11 giờ 50 phút cùng ngày, khi N, N1, L, H2 đang tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện CP phát hiện và lập biên bản vụ việc, đồng thời thu giữ các tang vật gồm: Số tiền 2.390.000 đồng trên chiếu bạc; 02 bộ bài túlơkơ (104 lá bài) đã qua sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 02 xe mô tô các loại (gồm 01 xe mô tô BKS: 81S1 - 036.08, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen và 01 xe mô tô BKS: 81S1 - 187.95, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh-đen) và 04 ĐTDĐ các loại (gồm 01 ĐTDĐ Xiaomi, màu xanh; 01 ĐTDĐ Iphone 6plus, màu vàng Gold; 01 ĐTDĐ Oppo, màu đen và 01 ĐTDĐ Nokia 1280).

Về vật chứng vụ án:

- Đối với những tài sản là xe mô tô và ĐTDĐ các loại, quá trình điều tra xác định những tài sản trên không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện CP đã ra Quyết định xử lý trao trả những tài sản trên cho các chủ sở hữu nhận là đúng quy định. Cụ thể:

+ Trao trả cho bị cáo Nguyễn Thị Thảo N 01 chiếc ĐTDĐ Xiaomi, màu xanh.

+ Trao trả cho bị cáo Võ Thị Ngọc N1 01 chiếc ĐTDĐ Iphone 6plus, màu vàng Gold.

+ Trao trả cho Võ Thị Ngọc H2 (Tên gọi khác: Lượm) 01 chiếc ĐTDĐ Oppo, màu đen.

+ Trao trả cho Ngô Thị Diệu L 01 chiếc ĐTDĐ Nokia 1280 và 01 chiếc xe mô tô BKS: 81S1 - 036.08, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen.

+ Trao trả cho ông Lê Mộng H3 (SN: 1968, trú: thôn Phú Quang, xã IH, huyện CP, tỉnh Gia Lai) 01 chiếc xe mô tô BKS: 81S1 - 187.95, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh-đen.

Sau khi nhận lại tài sản, các chủ sở hữu trên không có yêu cầu gì khác.

- Đối với số tiền 2.390.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc (Trong đó có 1.700.000 đồng là tiền mà chị Võ Thị Mỹ Hà trả nợ cho Võ Thị Ngọc H2), Cơ

quan CSĐT Công an huyện CP đã gửi số tiền trên đến Kho bạc Nhà nước huyện Chư Pưh để bảo quản, phục vụ công tác xét xử và xử lý theo vụ án.

- Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ (104 lá bài) đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là đồ vật mà các bị cáo và các đối tượng liên quan sử dụng làm công cụ để đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện CP chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP để quản lý và xử lý theo bản án.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thảo N và Võ Thị Ngọc N1 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai giữ N quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “*Đánh bạc*”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thảo N mức án từ 07 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc N1 mức án từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2023.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ (104 lá bài) đã qua sử dụng. Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 690.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Trả lại cho Võ Thị Ngọc H2 số tiền 1.700.000 đồng là tiền mà chị Võ Thị Mỹ H4 trả nợ cho Võ Thị Ngọc H2 và không sử dụng vào việc đánh bạc.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thảo N và Võ Thị Ngọc N1, xử phạt mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của bản Cáo trạng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Giữa các bị cáo Nguyễn Thị Thảo N, Võ Thị Ngọc N1 và các đối tượng Ngô Thị Diệu L, Võ Thị Ngọc H2 không có sự bàn bạc, phân công hay bố trí, tổ chức việc đánh bạc từ trước mà vào ngày 04/02/2023, tại Phòng trọ số 02 của Nhà nghỉ Phú Nhơn thuộc thôn Hòa Bình, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai, các bị cáo N, N1 và các đối tượng L, H2 đã cùng nhau tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền. Trong đó bị cáo N sử dụng số tiền 220.000 đồng, bị cáo N1 sử dụng số tiền 240.000 đồng, L sử dụng số tiền 200.000 đồng và H2 sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc. Mặc dù tổng số tiền mà các bị cáo N, N1 và các đối tượng liên quan khác sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là dưới 5.000.000 đồng nhưng qua xác minh nhân thân, lai lịch đã xác định được các bị cáo N và N1 đã có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép, cụ thể:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thảo N đã có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc (Ngày 04/12/2017, N bị Công an huyện CP, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Đến ngày 23/5/2023, N mới chấp hành nộp phạt) và 01 tiền án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích (Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc tại Bản án hình sự phúc thẩm số 58/2028/HS-PT ngày 28/11/2018. Đến ngày 27/10/2022, N mới chấp hành xong hình phạt tù).

Đối với Võ Thị Ngọc N1 đã có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc (Ngày 29/11/2021, bị Công an xã IH, huyện CP, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. N1 đã chấp hành nộp phạt ngày 10/3/2022).

Như vậy, bị cáo Nguyễn Thị Thảo N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép và đã bị kết án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Bị cáo Võ Thị Ngọc N1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép mà còn vi phạm. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Thảo N và Võ Thị Ngọc N1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh tại khu dân cư, xâm phạm đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo ý thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử

phạt các bị cáo mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thảo N: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân xấu, ngày 19/9/2014 bị Toà án nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng về tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*, mặc dù được coi là không có án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc khi đang có 01 tiền án và 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo trong quá trình quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Võ Thị Ngọc N1: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo trong quá trình quyết định hình phạt.

Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo Nguyễn Thị Thảo N khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Võ Thị Ngọc N1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có việc làm ổn định, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, không cần bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội và công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt tù cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

[4] Đối với các đối tượng Ngô Thị Diệu L và Võ Thị Ngọc H2 (*Tên gọi khác: Lượm*) là những người cùng tham gia đánh bạc trái phép với các bị cáo Nguyễn Thị Thảo N và Võ Thị Ngọc N1. Số tiền đánh bạc trái phép dưới 5.000.000 đồng, bản thân Ngô Thị Diệu L và Võ Thị Ngọc H2 đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, hành vi

của Ngô Thị Diệu L và Võ Thị Ngọc H2 không cấu thành tội “*Đánh bạc*”. Ngày 05/5/2023, Công an huyện CP đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Thị Diệu L và Võ Thị Ngọc H2 bằng hình thức “*Phạt tiền*” mỗi đối tượng 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 của Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng: 02 bộ bài tú lơ khơ (*104 lá bài*) đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là đồ vật mà các bị cáo và các đối tượng liên quan đã sử dụng làm công cụ để đánh bạc, vật chứng nói trên hiện không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 690.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Xét đây là phương tiện, công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền số tiền 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm ngàn đồng*) thu giữ trên chiếu bạc là tiền mà chị Võ Thị Mỹ Hà trả nợ cho Võ Thị Ngọc H2 và không sử dụng vào việc đánh bạc nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại số tiền này cho Võ Thị Ngọc H2.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo tham gia đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thảo N và Võ Thị Ngọc N1 nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Thảo N và Võ Thị Ngọc N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thảo N và Võ Thị Ngọc N1 phạm tội “*Đánh bạc*” .

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thảo N.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Thị Ngọc N1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thảo N 07 (*Bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc N1 06 (*Sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2023.

Giao bị cáo Võ Thị Ngọc N1 cho UBND xã IH, huyện CP, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Thị Thảo N và Võ Thị Ngọc N1 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu, tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ (104 lá bài) đã qua sử dụng (Đặc điểm nhận dạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/6/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện CP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh Gia Lai).

Tịch thu, sung vào công quỹ nhà nước số tiền 690.000 đồng (*Sáu trăm chín mươi nghìn đồng*).

Trả lại cho Võ Thị Ngọc H2 số tiền 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Các khoản tiền trên hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện CP theo Biên bản giao nhận lập ngày 08/5/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện CP và Kho bạc Nhà nước huyện CP, tỉnh Gia Lai.

4. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 xử buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thảo N và Võ Thị Ngọc N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- Công an huyện Chư Pưh;
- CCTHADS huyện Chư Pưh;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đặng Ngọc Trung